Sách Giô-ên và Giáo Hội Cơ Đốc Phục Lâm An Thất Nhật La-ô-đi-xê - Số Hai Mươi Tám

Jeff Pippenger
2026-01-14

Số hai mươi tám

Chúng ta đang xác định mười hai sự ứng nghiệm về Đấng Mê-si trong sách Ma-thi-ơ và đặt chúng tương ứng với các cột mốc của một trăm bốn mươi bốn nghìn. Chúng ta đã xác định sự giáng sinh của Đấng Christ là cột mốc của thời kỳ cuối cùng, vốn mở đầu cho mọi phong trào cải cách. Sự giáng sinh của Đấng Christ tương ứng với năm 1989, thời kỳ cuối cùng đối với một trăm bốn mươi bốn nghìn. Cột mốc đó luôn được tiếp nối bởi một cột mốc khác, tại đó sứ điệp được đưa ra trước công chúng, để rồi công chúng có thể chịu trách nhiệm.

Sự ứng nghiệm mang tính Mê-si thứ hai là giáo huấn bằng các dụ ngôn của Đấng Christ, xác định phương pháp được dùng để trình bày sứ điệp, sứ điệp này được định hình sau thời kỳ cuối cùng, khi sự gia tăng tri thức dẫn đến một sứ điệp cho thế hệ đặc thù ấy. Đó là năm 1831 đối với những người theo Miller và năm 1996 đối với phong trào của một trăm bốn mươi bốn nghìn. Sau khi sứ điệp được đưa ra công chúng, nó được năng quyền bởi một sự ứng nghiệm lời tiên tri đánh dấu sự khởi đầu của quá trình thử luyện. Sự năng quyền đó là ngày 11 tháng 8 năm 1840 đối với những người theo Miller và 9/11 đối với một trăm bốn mươi bốn nghìn.

Cột mốc thiên sai thứ ba là các sứ giả của sự kiện 11/9.

> Và Ngài đến ở tại một thành gọi là Na-xa-rét, để ứng nghiệm lời đã được các đấng tiên tri nói: Người sẽ được gọi là người Na-xa-rét. Ma-thi-ơ 2:23.

Dự đoán

> Và từ gốc Gie-sê sẽ nảy ra một chồi, và một nhánh sẽ mọc lên từ rễ của người ấy. Ê-sai 11:1, Các Quan Xét 13.

Gốc của từ tiếng Do Thái được dịch là “Nhánh” là Netzer, cũng là gốc của tên Nazareth. “Nhánh” xuất thân từ khu ổ chuột của Nazareth.

> Chúa sẽ kêu gọi những thanh niên từ các tầng lớp khiêm hạ trong xã hội vào sự phục vụ Ngài, như Ngài đã làm khi Ngài đích thân sống trên đất này. Ngài đã bỏ qua các thầy rabbi uyên bác, để chọn những người đánh cá khiêm nhường, ít học làm những môn đồ đầu tiên của Ngài. Ngài có những tôi tớ mà Ngài sẽ gọi ra khỏi cảnh nghèo khó và vô danh. Bận rộn với những bổn phận thường nhật của đời sống và mặc y phục thô sơ, họ bị người đời xem là chẳng mấy giá trị. Nhưng họ sẽ trở nên những viên ngọc quý, để tỏa sáng rực rỡ cho Chúa. “Chúng sẽ thuộc về Ta, Chúa vạn quân phán, trong ngày Ta gom các báu vật của Ta.” Review and Herald, ngày 5 tháng 5, 1903.

Thẩm quyền của Đức Thánh Linh, thẩm quyền của Bà White và sự tán thành được soi dẫn dành cho Jones và Waggoner đã bị bác bỏ vào năm 1888, như Cô-rê đã làm đối với thẩm quyền của Môi-se.

> Như vậy sứ điệp của thiên sứ thứ ba sẽ được rao truyền. Khi thời điểm đến để nó được trình bày với quyền năng lớn nhất, Chúa sẽ hành động qua những khí cụ khiêm nhường, hướng dẫn tâm trí của những người hiến dâng mình cho sự phục vụ Ngài. Những người làm công sẽ được đủ năng lực bởi sự xức dầu của Thánh Linh Ngài hơn là bởi sự đào tạo của các cơ sở học thuật. Những người có đức tin và cầu nguyện sẽ bị thôi thúc ra đi với lòng nhiệt thành thánh khiết, công bố những lời mà Đức Chúa Trời ban cho họ. Tội lỗi của Ba-by-lôn sẽ bị phơi bày. Những hậu quả đáng sợ của việc cưỡng ép thực thi các lễ nghi của giáo hội bằng quyền lực dân sự, sự xâm lấn của thông linh thuật, và sự tiến triển âm thầm nhưng nhanh chóng của quyền lực giáo hoàng—tất cả sẽ bị vạch mặt. Bởi những lời cảnh cáo nghiêm trọng này, dân chúng sẽ được đánh động. Hàng ngàn, hàng vạn người—những người chưa từng nghe những lời như thế—sẽ lắng nghe. Trong kinh ngạc, họ nghe lời chứng rằng Ba-by-lôn chính là giáo hội, đã sa ngã vì những sai lầm và tội lỗi của mình, vì đã khước từ lẽ thật được gửi đến cho giáo hội từ trời. Khi dân chúng đến với các thầy dạy trước kia của mình với câu hỏi háo hức: “Có phải như vậy chăng?”, các giáo sĩ đưa ra những chuyện hoang đường, nói tiên tri những điều êm tai, để xoa dịu nỗi sợ hãi của họ và dỗ yên lương tâm đã thức tỉnh. Nhưng vì nhiều người không chấp nhận thỏa lòng với thẩm quyền thuần túy của loài người và đòi hỏi một lời “Đức Chúa Trời phán như vầy” minh bạch, giới giáo sĩ được mến chuộng, giống như những người Pha-ri-si xưa kia, đầy phẫn nộ khi quyền uy của họ bị chất vấn, sẽ kết án sứ điệp là của Sa-tan và xúi giục đám đông yêu mến tội lỗi nhục mạ và bắt bớ những người rao truyền nó. Đại Tranh Chiến, 606.

Những miệng lưỡi nói lắp từ khu ổ chuột ở Na-xa-rét đã xuất hiện tại "cuộc tranh luận" của Ê-sai đoạn hai mươi bảy.

> Theo chừng mực, khi nó đâm chồi, ngươi sẽ tranh tụng với nó; Ngài kìm giữ cơn gió dữ của Ngài trong ngày gió đông. Ê-sai 27:8.

"Gió đông" của Hồi giáo, được mô tả như "tai ương thứ ba", và cũng là "sự chọc giận các dân tộc", đã được thả ra và ngay lập tức bị kiềm chế vào ngày 11/9.

> Lúc bấy giờ, trong khi công cuộc cứu rỗi đang khép lại, hoạn nạn sẽ đến trên đất, và các dân sẽ nổi giận, nhưng bị kiềm chế để không cản trở công việc của thiên sứ thứ ba. Lúc bấy giờ, 'mưa muộn', tức sự làm tươi mới từ sự hiện diện của Chúa, sẽ đến, để ban quyền năng cho tiếng kêu lớn của thiên sứ thứ ba, và chuẩn bị các thánh đồ để đứng vững trong thời kỳ khi bảy tai vạ sau cùng sẽ được đổ ra." Early Writings, trang 85.

Sau đó, Môi-se, Ellen White, A. T. Jones và E. J. Waggoner đã nhận lấy vị trí vào 9/11 như những người lính canh của Ha-ba-cúc chương 2, những người đã hỏi họ sẽ nói gì trong “cuộc tranh luận” của Ê-sai, bắt đầu khi gió đông đến. Ê-sai nói rằng “cuộc tranh luận” là điều tẩy sạch tội lỗi khỏi dân sự của Đức Chúa Trời.

> Theo chừng mực, khi nó nảy nở, ngươi sẽ tranh tụng với nó; Ngài cầm giữ cơn gió dữ của Ngài trong ngày gió đông. Bởi điều này, tội ác của Gia-cốp sẽ được tẩy sạch; và đây là tất cả kết quả

> để cất bỏ tội lỗi của Gia-cốp: khi nó làm cho mọi hòn đá của bàn thờ như đá vôi bị đập vỡ ra, thì các lùm cây và hình tượng sẽ không còn đứng vững. Ê-sai 27:8, 9.

Cuộc "tranh luận" về mưa muộn được đo lường vào thời điểm 9/11, khi Hồi giáo được buông ra rồi lại bị kiềm chế, chính là cách tội lỗi của Gia-cốp được cất bỏ, nhờ đó biến Gia-cốp thành Y-sơ-ra-ên. Sự chuyển đổi theo Kinh Thánh của Gia-cốp, một người đại diện cho giao ước, thành Y-sơ-ra-ên cho thấy năm 1856, khi phong trào Millerite Phi-la-đen-phi trở thành phong trào Millerite La-ô-đi-xê, mà bảy năm sau sẽ trở thành Hội Thánh Cơ Đốc Phục Lâm La-ô-đi-xê. Sự chuyển đổi ấy trong lịch sử Millerite xác định một mốc trong lịch sử của một trăm bốn mươi bốn ngàn, khi phong trào La-ô-đi-xê của một trăm bốn mươi bốn ngàn chuyển thành phong trào Phi-la-đen-phi của một trăm bốn mươi bốn ngàn. Điểm chuyển đổi đó là khi Gia-cốp, nghĩa là kẻ chiếm đoạt, biến thành Y-sơ-ra-ên, nghĩa là người đắc thắng.

Cuộc "tranh luận" tẩy sạch những tội lỗi của Gia-cốp và ông trở thành Israel, người chiến thắng. Những ai được xem là Israel chiến thắng nhờ huyết của Lời và lời chứng của họ.

> Và họ đã thắng nó nhờ huyết Chiên Con và nhờ lời chứng của họ; họ chẳng tiếc mạng sống mình cho đến chết. Khải Huyền 12:11.

"Lời chứng của họ" là sứ điệp mà người lính canh của Ha-ba-cúc đã xin được hiểu. Nó biểu thị sự thánh hóa của họ và huyết của Chiên Con, tức sự xưng công chính của họ.

> Tôi sẽ đứng nơi vọng gác của mình, lên tháp canh, và chờ xem Ngài sẽ nói gì với tôi, và tôi sẽ đáp thế nào khi bị quở trách. Ha-ba-cúc 2:1.

Từ "reproved" có nghĩa là "argued with", và đại diện cho "cuộc tranh luận" của Ê-sai vốn xóa bỏ tội lỗi của Gia-cốp. Người canh gác trong sách Ha-ba-cúc muốn biết lời chứng của mình sẽ là gì, và ông được cho biết rằng những tấm bảng của Ha-ba-cúc chính là sứ điệp cho phép những ai muốn đọc có thể lướt qua Kinh Thánh và tìm thấy sứ điệp về sự xưng công chính bởi đức tin. Ha-ba-cúc đoạn 2 rõ ràng xác định người canh gác ở cuối bốn câu đầu tiên là thuộc nhóm những người được xưng công chính bởi đức tin.

> Kìa, linh hồn tự cao của người ấy không ngay thẳng trong người ấy; nhưng người công chính sẽ sống bởi đức tin mình. Ha-ba-cúc 2:4.

Những lời khắc trên hai tấm bia ấy là các nẻo xưa của Giê-rê-mi. Nhưng khi người lính canh của Giê-rê-mi thổi kèn, hạng phản nghịch, những kẻ lòng dạ tự cao, đã không chịu nghe. Họ chính là hạng người ở câu trước, những kẻ đã từ chối bước đi trên các nẻo xưa để tìm sự yên nghỉ và sự tươi mới.

> Đức Giê-hô-va phán như vầy: Hãy đứng nơi các nẻo đường mà xem, và hỏi về các lối xưa, đâu là con đường tốt, hãy bước đi trong đó, thì các ngươi sẽ tìm được sự an nghỉ cho linh hồn mình. Nhưng họ nói: Chúng tôi chẳng bước đi trong đó. Ta cũng đặt những kẻ canh giữ trên các ngươi, mà rằng: Hãy lắng nghe tiếng kèn. Nhưng họ nói: Chúng tôi chẳng lắng nghe. Giê-rê-mi 6:16, 17.

Những người canh gác được lập lên để trông coi dân của Đức Chúa Trời vào ngày 11/9 là Môi-se, Ellen White, Jones và Waggoner, được tượng trưng bằng đôi môi nói lắp của Môi-se, điều này lại được thể hiện qua nỗi sợ của ông khi phải nói tiếng Ai Cập, một ngôn ngữ ông đã không dùng suốt bốn mươi năm. Đối với toàn thể người Hê-bơ-rơ và đám người pha tạp đã cùng Môi-se đi qua Biển Đỏ, Môi-se là người có giọng ngoại quốc. Giọng của ông là giọng Na-xa-rét. Phi-e-rơ cũng bị nhận ra bởi giọng nói của mình.

> Sau một lúc, những người đứng đó đến gần Phi-e-rơ và nói: Chắc chắn ngươi cũng là một trong số họ; vì giọng nói của ngươi tố giác ngươi. Ma-thi-ơ 26:73.

Trong cuộc tranh luận về lịch sử của Phi-e-rơ, ông đã nói dối ba lần, và trong cuộc tranh luận ông bị nhận ra bởi giọng nói của mình, hoặc bởi cái lưỡi nói lắp. Một nhóm trong cuộc tranh luận hỏi Đức Chúa Trời: "Con phải nói gì trong cuộc tranh luận?" Họ "thấy" những lối cũ và họ "lắng nghe" tiếng kèn. Họ thấy và nghe, và khi cuối cùng họ "tranh luận", họ chiến thắng. Sứ điệp để chiến thắng trong những ngày sau rốt được trình bày như sứ điệp Laodicea. Không giống như hội thánh Laodicea, hội thánh Philadelphia không bị kết án.

> Kẻ nào thắng, ta sẽ làm cho người ấy trở nên trụ cột trong đền thờ của Đức Chúa Trời ta, và người sẽ chẳng còn ra ngoài nữa; ta sẽ viết trên người danh của Đức Chúa Trời ta, và tên của thành Đức Chúa Trời ta, là Giê-ru-sa-lem mới, từ trời bởi Đức Chúa Trời ta mà xuống; và ta sẽ viết trên người danh mới của ta. Ai có tai, hãy nghe điều Đức Thánh Linh phán cùng các hội thánh. Khải Huyền 3:12, 13.

Mặc dù không bị quở trách, lời hứa dành cho Phi-la-đen-phi chỉ dành cho những "kẻ thắng". Hội thánh Phi-la-đen-phi được đối chiếu với hội thánh Lao-đi-xê, và được phân biệt bởi một nhóm người cần phải đắc thắng và một nhóm người đã đắc thắng. Hội thánh Phi-la-đen-phi được đối chiếu với hội thánh Lao-đi-xê, và hội thánh Lao-đi-xê là các trinh nữ dại trong Ma-thi-ơ 25.

> Tình trạng của Hội Thánh được tượng trưng bởi các trinh nữ dại, cũng được gọi là tình trạng La-ô-đi-xê. Review and Herald, ngày 19 tháng 8, 1890.

Vào ngày 11/9, khi thiên sứ giáng xuống vào lúc Tháp Đôi sụp đổ, Jones và Waggoner bắt đầu trình bày sứ điệp La-ô-đi-xê, và cuộc tranh luận về mưa cuối mùa cũng bắt đầu. Sứ điệp kèn của Giê-rê-mi là kèn thứ bảy, tức là tai họa thứ ba, tức là Hồi giáo như được xác định trong những nẻo xưa, được đại diện bởi các lẽ thật, TẤT CẢ các lẽ thật, được thể hiện trên các bảng năm 1843 và 1850 của Ha-ba-cúc. Sứ điệp La-ô-đi-xê là hy vọng cứu rỗi duy nhất, và từ "cứu rỗi" có nghĩa là "chữa lành". Dù Đấng Christ mô tả chính Ngài là đang gõ cửa tấm lòng của người La-ô-đi-xê, hay hứa với người La-ô-đi-xê rằng nếu họ làm hòa với Ngài, Ngài sẽ làm hòa với họ, thì chỉ có sứ điệp chữa lành mới được ban cho một tín hữu Cơ Đốc Phục Lâm La-ô-đi-xê.

Dấu mốc Mê-si-a thứ tư là sứ điệp La-ô-đi-xê của sự kiện 11/9

> Hầu cho được ứng nghiệm lời tiên tri Ê-sai đã nói rằng: Chính Ngài đã gánh lấy tật nguyền của chúng ta và mang lấy bệnh tật của chúng ta. Ma-thi-ơ 8:17.

Dự đoán

> Quả thật, Người đã gánh lấy những đau đớn của chúng ta và mang những sầu khổ của chúng ta; thế mà chúng ta lại coi Người bị đánh phạt, bị Đức Chúa Trời đánh và chịu khổ. Ê-sai 53:4.
>
> Hãy viết cho thiên sứ của Hội thánh tại Lao-đi-xê: Nầy là lời của Đấng A-men, Chứng nhân thành tín và chân thật, khởi nguyên của sự sáng tạo của Đức Chúa Trời: Ta biết các việc làm của ngươi: ngươi chẳng lạnh cũng chẳng nóng; ước gì ngươi lạnh hoặc nóng. Vậy nên, vì ngươi hâm hẩm, chẳng lạnh cũng chẳng nóng, Ta sẽ mửa ngươi ra khỏi miệng Ta.
>
> Vì ngươi nói: Ta giàu có, đã nên giàu có, và chẳng cần chi hết; mà chẳng biết rằng mình khốn khổ, đáng thương, nghèo nàn, đui mù và trần truồng:
>
> Ta khuyên ngươi hãy mua nơi ta vàng đã luyện trong lửa, để ngươi được giàu; và y phục trắng, để ngươi được mặc, hầu cho sự xấu hổ vì sự trần truồng của ngươi khỏi lộ ra; và xức mắt ngươi bằng thuốc xức mắt, để ngươi thấy.
>
> Ai Ta yêu thương, Ta quở trách và sửa phạt; vì vậy hãy sốt sắng và ăn năn. Kìa, Ta đứng trước cửa và gõ; nếu ai nghe tiếng Ta và mở cửa, Ta sẽ vào với người ấy, và sẽ dùng bữa với người ấy, và người ấy với Ta. Kẻ nào thắng, Ta sẽ cho người ấy ngồi với Ta trên ngai của Ta, như Ta cũng đã thắng và ngồi với Cha Ta trên ngai của Ngài. Ai có tai, hãy nghe điều Đức Thánh Linh phán cùng các Hội Thánh. Khải Huyền 3:14–22.

Lời khuyên mua vàng và y phục trắng, và xức mắt, là phương thuốc được nêu ra cho một tình trạng dẫn đến sự chết đời đời, chứ không chỉ là sự chết. Dù những vấn đề nào mà vàng, y phục và sự xức mắt có thể chữa trị, những vấn đề ấy dễ dàng phù hợp với việc Đấng Christ mang lấy bệnh tật của chúng ta. Giăng bị giam cầm trên đảo Patmos vì Lời của Đức Chúa Trời và lời chứng của Đức Chúa Jêsus, tức là Thần Linh của lời tiên tri. Thần Linh của lời tiên tri là phương thuốc cho Lao-đi-xê, và tính chất chữa lành của Thần Linh của lời tiên tri đã được tiêu biểu qua việc Đấng Christ mang lấy bệnh tật của chúng ta và gánh lấy những nỗi đau khổ của chúng ta.

Cách duy nhất để Đấng Christ gánh lấy những yếu đuối của chúng ta là khi chúng ta mở cánh cửa lòng mình và cho phép sự kết hợp giữa thần tính của Ngài với nhân tính của chúng ta. Ngài gánh lấy những yếu đuối của chúng ta khi Ngài bước vào đời sống chúng ta qua sự hiện diện của Đức Thánh Linh. Chúng ta mở cửa bằng cách áp dụng phương thuốc. Phương thuốc mở lòng là vàng, áo trắng và thuốc xức mắt. Thuốc xức mắt là sự soi sáng của Lời Đức Chúa Trời, điều chỉ được thực hiện bởi Đức Thánh Linh. Kinh Thánh là ngọn đèn cho chân chúng ta, và ánh sáng chiếu rọi lối đi là ánh sáng của Tiếng Kêu Nửa Đêm.

> Lời Chúa là ngọn đèn cho chân tôi, là ánh sáng cho đường lối tôi. Thi Thiên 119:105.

Khi một người Lao-đi-xê được khuyên xức dầu cho mắt mình, người ấy phải làm điều đó bằng Lời Đức Chúa Trời, vốn là ngọn đèn; nhưng như trong dụ ngôn mười trinh nữ, ngọn đèn vô ích nếu không có dầu. Những người Lao-đi-xê có Kinh Thánh, dẫu thường không phải là bản King James, nhưng họ không có dầu của Đức Thánh Linh. Sự xức dầu cho đôi mắt của người Lao-đi-xê được thực hiện bởi một sứ điệp mang theo sự hiện diện của Đức Thánh Linh.

Vàng mà một người Laodicea được khuyên phải mua không chỉ đơn thuần là đức tin, mà là đức tin hành động bởi tình yêu thương và thanh tẩy linh hồn. Cũng như đối với thuốc xức mắt, “vàng” này

cũng có một bản giả mà người Laodicea vẫn tuyên xưng. Một người Laodicea, cũng như toàn thể Kitô giáo, tuyên xưng rằng họ có "đức tin". Loại đức tin ấy chỉ là niềm tin của con người, và là hàng giả của đức tin được ví như vàng, vì đức tin ấy thanh tẩy linh hồn. Đó là một đức tin thánh hóa, và ai có một đức tin thánh hóa chân chính thì là thánh, vì "thánh hóa" nghĩa là được nên thánh. Những người Laodicea không có đức tin ấy, vì nếu họ có, Đấng Christ đã chẳng ở bên ngoài, tìm cách vào.

> Không có con đường thỏa hiệp dẫn tới Thiên Đàng được khôi phục. Thông điệp ban cho loài người trong những ngày sau rốt này là: đừng hòa lẫn với những mưu tính của con người. Chúng ta không được dựa vào đường lối của các luật sư thế gian. Chúng ta phải là những người khiêm nhường biết cầu nguyện, không hành động như những kẻ bị các thế lực của Sa-tan làm cho mù quáng.
>
> Nhiều người có đức tin, nhưng không phải đức tin vận hành bởi tình yêu thương và thanh tẩy linh hồn. Đức tin cứu rỗi không đơn thuần chỉ là một niềm tin vào lẽ thật. "Ma quỷ cũng tin, và run sợ." Sự cảm động của Đức Thánh Linh ban cho con người một đức tin là quyền năng thúc đẩy, định hình nhân cách, và dẫn dắt con người vượt lên trên những hành động chỉ mang tính hình thức. Lời nói, việc làm và tinh thần của chúng ta phải làm chứng rằng chúng ta là môn đồ của Đấng Christ.
>
> "Ánh sáng và phước lành lớn nhất mà Đức Chúa Trời đã ban không phải là một sự bảo đảm chống lại sự vi phạm và bội đạo trong những ngày sau rốt này. Những người mà Đức Chúa Trời đã tôn lên các vị trí tín nhiệm cao có thể quay từ ánh sáng thiên thượng sang sự khôn ngoan của loài người. Khi ấy ánh sáng của họ sẽ trở nên tối tăm, các năng lực được Đức Chúa Trời giao phó trở thành cạm bẫy, và phẩm cách của họ trở thành điều xúc phạm đến Đức Chúa Trời. Đức Chúa Trời sẽ không bị nhạo báng. Sự lìa bỏ Ngài từ trước đến nay vẫn luôn kéo theo những hậu quả chắc chắn của nó. Việc làm những điều không đẹp lòng Đức Chúa Trời, nếu không dứt khoát ăn năn và từ bỏ, thay vì tìm cách biện minh cho chúng, sẽ dẫn kẻ làm ác đi từng bước trong sự lừa dối cho đến khi nhiều tội lỗi được phạm mà không bị trừng phạt. Tất cả những ai muốn có một phẩm cách khiến họ trở thành người đồng lao với Đức Chúa Trời và nhận được sự khen ngợi của Ngài, phải tách mình khỏi những kẻ thù của Đức Chúa Trời, và giữ vững lẽ thật mà Đấng Christ đã ban cho Giăng để trao cho thế gian." Manuscript Releases, tập 18, 30–36.

"Áo trắng" là sự công chính của Đức Kitô.

> Chúng ta hãy vui mừng và hân hoan, và tôn vinh Ngài, vì tiệc cưới của Chiên Con đã đến, và vợ Ngài đã tự sửa soạn sẵn sàng. Và người ta đã ban cho nàng được mặc vải gai mịn, sạch và trắng; vì vải gai mịn ấy là sự công chính của các thánh đồ. Rồi Ngài phán với tôi: Hãy viết: Phước thay cho những ai được mời đến tiệc cưới của Chiên Con. Ngài lại phán với tôi: Đó là những lời chân thật của Đức Chúa Trời. Khải Huyền 19:7-9.

Người vợ đã tự sửa soạn bằng cách áp dụng phương thuốc ba phần được ban cho Laodicê, và qua đó, bà biến mình thành một cô dâu Phi-la-đen-phi. Những câu này đang trực tiếp nói với phong trào Cơ Đốc Phục Lâm, điều được biểu trưng trong dụ ngôn mười trinh nữ. Các trinh nữ là những người đang chờ để đi dự tiệc cưới mà họ đã được kêu gọi. Cô dâu đã tự sửa soạn, vì điều ấy đã

được ban trong Xa-cha-ri chương ba, với Giê-hô-sua và thiên sứ. Tại đó, chiếc áo Laodicê dơ bẩn của bà được cởi bỏ và thay bằng áo cưới bằng vải lanh trắng. Phương thuốc ấy cũng mang một lời chứng thứ hai trong chính tên của Ellen Gould White. Ellen nghĩa là ánh sáng rực rỡ chói lòa, và tượng trưng cho thuốc xức mắt. Gould là từ tiếng Anh cổ của "gold", nghĩa là vàng. White tượng trưng cho sự công bình, và bà chỉ nhận họ này vào năm 1846, khi bà kết hôn với James. Lúc ấy, họ của bà đổi thành White. Sự đổi tên và hôn nhân đều là những biểu tượng của một mối quan hệ giao ước. Trước khi kết hôn, họ của bà là Harmon, nghĩa là một chiến sĩ của hòa bình, đúng như bà khi bấy giờ. Ellen White chính là sứ điệp Laodicê, và khước từ bà là khước từ sự cứu rỗi!

Chúng tôi sẽ tiếp tục xem xét mười hai lời tiên tri về Đấng Mê-si trong sách Ma-thi-ơ ở bài viết tiếp theo.

> Khải Huyền 3:14–18 được trích dẫn.
>
> Ôi, thật là một bức tranh! Biết bao người đang ở trong tình trạng đáng sợ này. Tôi tha thiết nài xin mọi mục sư hãy siêng năng nghiên cứu chương ba của sách Khải Huyền, vì trong đó mô tả tình trạng tồn tại trong những ngày sau rốt. Hãy học kỹ từng câu trong chương này, vì qua những lời ấy Chúa Giê-xu đang phán với anh em.
>
> "Nếu từng có một dân sự được sứ điệp La-ô-đi-xê mô tả, thì đó chính là dân sự đã có ánh sáng lớn, tức là sự mặc khải của Kinh Thánh, mà những người Cơ Đốc Phục Lâm Ngày Thứ Bảy đã nhận được." Manuscript Releases, tập 18, 193.
>
> Những người thật sự vâng giữ điều răn của Đức Chúa Trời bày tỏ cho thế gian một phẩm chất liêm chính không tì vết, làm chứng qua chính nếp sống của họ rằng luật pháp của Chúa là trọn vẹn, cải hóa linh hồn. Cũng vậy, Chúa Giê-su, Con Đức Chúa Trời, qua sự vâng phục luật pháp của Đức Chúa Trời, đã tôn cao và khiến luật pháp ấy được tôn trọng. Đức Chúa Trời chắc chắn sẽ lên án mọi thành viên của mọi hội thánh tự xưng là Cơ Đốc Phục Lâm Ngày Thứ Bảy mà không phục sự Ngài, nhưng qua sự kiêu ngạo, ích kỷ và thế tục, cho thấy rằng lẽ thật có nguồn gốc từ trời chưa thực hiện một sự cải cách trong tính cách của người ấy.
>
> Xin hãy đọc kỹ Khải Huyền 3:15-18. Tiếng của Chúa Giê-su Christ vang lên. "Phàm ai Ta yêu, Ta quở trách và sửa phạt; vậy hãy sốt sắng [không nửa vời] và ăn năn. Này, Ta [Cứu Chúa của anh em] đứng tại cửa và gõ: nếu ai nghe tiếng Ta và mở cửa, Ta sẽ vào cùng người ấy, và sẽ dùng bữa với người, và người với Ta. Kẻ nào thắng, Ta sẽ cho ngồi với Ta trên ngai Ta, cũng như Ta đã thắng, và đã ngồi với Cha Ta trên ngai của Ngài" [Khải Huyền 3:19-21].
>
> Các hội thánh có lắng nghe sứ điệp La-ô-đi-xê chăng? Họ có ăn năn không, hay mặc dù sứ điệp chân lý trọng thể nhất—sứ điệp của thiên sứ thứ ba—đang được rao truyền cho thế giới, họ vẫn tiếp tục phạm tội? Đây là sứ điệp thương xót cuối cùng, lời cảnh cáo sau cùng cho một thế gian sa ngã. Nếu Hội Thánh của Đức Chúa Trời trở nên nguội lạnh, thì cũng chẳng được đẹp lòng Đức Chúa Trời hơn các hội thánh được mô tả là đã sa ngã và trở thành chỗ ở của các quỷ, hang ổ của mọi thần ô uế, và chuồng của mọi loài chim dơ dáy, đáng gớm ghiếc. Những người đã có cơ hội nghe và tiếp nhận lẽ thật, đã hiệp cùng Hội Thánh Cơ Đốc Phục Lâm ngày thứ Bảy, tự xưng là dân sự giữ các điều răn của Đức Chúa Trời, mà sức sống thuộc linh và sự biệt riêng cho Đức Chúa Trời chẳng hơn gì các hội thánh chỉ trên danh nghĩa, thì sẽ phải chịu các tai vạ

của Đức Chúa Trời y như các hội thánh chống đối luật pháp của Đức Chúa Trời. Chỉ những ai được thánh hoá bởi lẽ thật mới là thành phần của gia đình hoàng gia trong những chỗ ở trên trời mà Đấng Christ đã đi dọn chỗ cho những người yêu mến Ngài và giữ các điều răn Ngài.

'Kẻ nào nói rằng: Ta biết Ngài, mà không giữ các điều răn của Ngài, thì là kẻ nói dối, và lẽ thật chẳng ở trong người ấy' [1 Giăng 2:4]. Điều này bao gồm hết thảy những ai tự xưng là biết Đức Chúa Trời và giữ các điều răn của Ngài, nhưng không bày tỏ điều đó bằng những việc lành. Họ sẽ nhận lãnh theo việc làm của mình. 'Ai ở trong Ngài thì không phạm tội; ai cứ phạm tội thì chẳng thấy Ngài, cũng chẳng biết Ngài' [1 Giăng 3:6]. Lời này được gửi đến mọi thành viên của Hội Thánh, kể cả các thành viên của các Hội Thánh Cơ Đốc Phục Lâm An Thất Nhật. 'Hỡi các con bé nhỏ, chớ để ai lừa dối các con: ai làm điều công chính thì là công chính, như Ngài là công chính. Ai phạm tội thì thuộc về ma quỷ; vì ma quỷ đã phạm tội từ lúc ban đầu. Vì mục đích này Con Đức Chúa Trời đã hiện ra, để hủy phá các công việc của ma quỷ. Ai sinh bởi Đức Chúa Trời thì không phạm tội, vì dòng giống của Ngài ở trong người; người ấy không thể phạm tội, bởi vì người đã sinh bởi Đức Chúa Trời. Bởi điều này mà con cái Đức Chúa Trời và con cái ma quỷ được bày tỏ: ai không làm điều công chính thì không thuộc về Đức Chúa Trời; kẻ không yêu thương anh em mình cũng vậy' [1 Giăng 3:7-10].

Tất cả những ai xưng mình là người Cơ Đốc Phục Lâm giữ ngày Sa-bát nhưng vẫn tiếp tục sống trong tội lỗi đều là kẻ dối trá trước mặt Đức Chúa Trời. Đường lối tội lỗi của họ đang chống lại công việc của Đức Chúa Trời. Họ đang dẫn dắt người khác vào tội. Lời của Đức Chúa Trời đến với mỗi thành viên trong các hội thánh của chúng ta: ‘Hãy làm cho đường lối của chân mình thẳng, kẻo điều què quặt bị trật khỏi đường; nhưng thà để nó được chữa lành. Hãy theo đuổi sự bình an với mọi người, và sự thánh khiết, nếu không có thì chẳng ai sẽ thấy Chúa; hãy cẩn thận xem xét, kẻo có ai thiếu ơn của Đức Chúa Trời; kẻo rễ đắng mọc lên gây rối loạn, và qua đó nhiều người bị ô uế; kẻo có ai là kẻ dâm dật hay phàm tục như Ê-sau, người đã vì một món ăn mà bán quyền trưởng nam của mình. Vì anh em biết rằng về sau, khi người muốn nhận lãnh phước lành, thì đã bị loại bỏ; vì người không tìm được chỗ ăn năn, dẫu đã tìm kiếm cách kỹ lưỡng với nước mắt’ [Hê-bơ-rơ 12:13-17].

Điều này áp dụng cho nhiều người tự xưng là tin vào lẽ thật. Thay vì từ bỏ những việc làm theo dục vọng của mình, họ liều lĩnh tiếp tục theo một đường lối giáo dục sai lạc dưới sự ngụy biện lừa dối của Sa-tan. Tội lỗi không còn được nhận biết là tội lỗi. Chính lương tâm họ bị ô uế, lòng họ bị bại hoại; thậm chí tư tưởng cũng liên tục sa đọa. Sa-tan dùng họ làm mồi nhử để lôi kéo các linh hồn vào những thực hành ô uế làm nhơ bẩn toàn thể con người. ‘Kẻ nào khinh thường luật pháp của Môi-se [đó là luật pháp của Đức Chúa Trời] thì bị xử tử không thương xót theo lời chứng của hai hay ba nhân chứng; huống chi hình phạt còn nghiêm khắc hơn biết bao, theo anh em nghĩ, sẽ dành cho kẻ đã chà đạp Con Đức Chúa Trời, coi huyết của giao ước, nhờ đó người ấy đã được thánh hóa, là điều ô uế, và xúc phạm đến Thánh Linh của ân điển? Vì chúng ta biết Đấng đã phán: Sự báo thù thuộc về Ta; Ta sẽ báo trả, Chúa phán. Lại nữa: Chúa sẽ xét đoán dân Ngài. Thật là điều đáng sợ khi sa vào tay Đức Chúa Trời hằng sống’ [Hê-bơ-rơ 10:28-31]. Manuscript Releases, tập 19, trang 175-177.